

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30/3/2021

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuởng

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P - SN 1984 “có mặt”

ĐKKH: P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc H - SN 1981 “ vắng mặt”

Trú tại: P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau và do thiếu tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Vũ Trung K - SN: 18/9/2010 và Vũ Trâm A - SN: 27/02/2018. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Vũ Trâm A còn giao anh Vũ Ngọc H nuôi cháu Vũ Trung K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Vũ Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn anh đồng ý như chị P trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do kinh tế và do không tin tưởng nhau nên anh chị thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay chị P có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị P cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Anh thừa nhận có 02 con chung như chị P trình bày là đúng. Từ khi sống ly thân cháu K ở với anh còn cháu Trâm A ở với chị P. Nếu phải ly hôn anh đồng ý giao cháu Trâm A cho chị P nuôi dưỡng và anh nuôi dưỡng cháu Vũ Trung K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị P vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Vũ Ngọc H để tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt, Tòa án tiến hành xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Do vậy Tòa án thành phố Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS giải quyết vắng mặt anh H là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị P và anh Vũ Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương phản ánh: anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau. Tuy anh H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ của vợ chồng. Xét việc xin đoàn tụ của anh là không có cơ sở, mặt khác quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị P vẫn tha thiết xin được ly hôn. Do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống chung của vợ chồng cũng khó có thể cải thiện được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn với anh H là phù hợp.

- *Về con:* Anh chị có 02 con chung. Ly hôn, anh chị đều thống nhất giao cháu Trâm A cho chị P nuôi dưỡng và anh H nuôi dưỡng cháu K và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu K nên công nhận thỏa thuận của anh chị. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Vũ Ngọc H.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Vũ Trung K - SN: 18/9/2010 và Vũ Trâm A - SN: 27/02/2018. Giao cháu Trâm A cho chị P nuôi dưỡng và cháu K cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H, chị P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Bùi Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001481 ngày 06/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị P đã nộp đủ án phí).

Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. Đ;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy